



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2017

Số: 225 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 05/09/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu BVS và HMH (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 05/09/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 05/09/2017 bao gồm 338 mã chứng khoán (trong đó 218 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 222/2017/QĐ-TGD ngày 31 tháng 08 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/09/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BPC
3	ACC		3	BTS
4	ADS		4	CAP
5	AMD		5	CEO
6	APG		6	CPC
7	ASM		7	CTP
8	ASP		8	CVT
9	BBC		9	DAD
10	BCE		10	DAE
11	BCG		11	DBT
12	BCI		12	DGC
13	BFC		13	DGL
14	BIC		14	DHP
15	BID		15	DHT
16	BMC		16	DNP
17	BMI		17	DNY
18	BMP		18	DST
19	BRC		19	DXP
20	BSI		20	EBS
21	BTT		21	EID
22	BVH		22	GMX
23	C32		23	HCC
24	C47		24	HDA
25	CAV		25	HHG
26	CDC		26	HJS
27	CHP		27	HLC
28	CII		28	HLD
29	CLC		29	HOM
30	CLL		30	HTC
31	CMG		31	HUT
32	CNG		32	HVT
33	COM		33	ICG
34	CSM		34	IDV
35	CSV		35	INN
36	CTD		36	ITQ
37	CTG		37	KKC
38	CTI		38	KLF
39	CTS		39	KVC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	D2D		40	L14
41	DAG		41	L61
42	DAH		42	LAS
43	DCL		43	LDP
44	DCM		44	LHC
45	DGW		45	LIG
46	DHA		46	MAC
47	DHC		47	MBS
48	DHG		48	MCC
49	DHM		49	NBC
50	DIC		50	NDN
51	DIG		51	NDX
52	DLG		52	NET
53	DMC		53	NHA
54	DPM		54	NTP
55	DPR		55	NVB
56	DQC		56	PBP
57	DRC		57	PCE
58	DRH		58	PCT
59	DSN		59	PDB
60	DVP		60	PHC
61	DXG		61	PMC
62	ELC		62	PMP
63	EVE		63	PMS
64	FCM		64	PSD
65	FCN		65	PSE
66	FIT		66	PTI
67	FLC		67	PVE
68	FMC		68	PVI
69	FPT		69	PVS
70	GAS		70	QHD
71	GDT		71	QTC
72	GMC		72	RCL
73	GMD		73	S55
74	GSP		74	S99
75	GTN		75	SD2
76	HAH		76	SD4
77	HAI		77	SD5
78	HAP		78	SD6

5 -
 CÔNG T
 Ồ PHÁ
 NG KI
 ÀI G
 HÀ N
 KIỂM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAR		79	SD9
80	HAX		80	SDT
81	HBC		81	SEB
82	HCD		82	SGC
83	HCM		83	SHB
84	HDC		84	SHN
85	HHS		85	SLS
86	HID		86	SPP
87	HPG		87	SSM
88	HQC		88	TA9
89	HSG		89	TC6
90	HT1		90	TDN
91	HTI		91	TEG
92	HTL		92	THT
93	HTV		93	TIG
94	IDI		94	TJC
95	IJC		95	TKC
96	IMP		96	TNG
97	ITA		97	TTB
98	ITD		98	TTC
99	KBC		99	TTH
100	KDC		100	TV2
101	KDH		101	TVC
102	KHA		102	V12
103	KMR		103	VC3
104	KSB		104	VC7
105	L10		105	VCC
106	LBM		106	VCG
107	LCG		107	VCS
108	LDG		108	VGC
109	LGC		109	VGS
110	LGL		110	VIT
111	LHG		111	VIX
112	LIX		112	VMC
113	LM8		113	VMI
114	LSS		114	VNC
115	MBB		115	VNR
116	MCG		116	VNT
117	MDG		117	VTH
118	MHC		118	VTV
119	MSN		119	WCS
120	MWG		120	WSS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	NAF			
122	NBB			
123	NCT			
124	NKG			
125	NLG			
126	NNC			
127	NSC			
128	NT2			
129	NVL			
130	OPC			
131	PAC			
132	PAN			
133	PC1			
134	PDN			
135	PDR			
136	PET			
137	PGC			
138	PGD			
139	PGI			
140	PHR			
141	PJT			
142	PNJ			
143	POM			
144	PPC			
145	PTB			
146	PVT			
147	QBS			
148	RAL			
149	RDP			
150	REE			
151	ROS			
152	SAB			
153	SAM			
154	SBA			
155	SBT			
156	SC5			
157	SCR			
158	SFC			
159	SFG			
160	SFI			
161	SHA			
162	SHI			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SHP			
164	SJD			
165	SJS			
166	SMC			
167	SPM			
168	SRC			
169	SSC			
170	SSI			
171	ST8			
172	STB			
173	STG			
174	STK			
175	SVC			
176	SVI			
177	SZL			
178	TAC			
179	TBC			
180	TCH			
181	TCL			
182	TCM			
183	TCO			
184	TCT			
185	TDW			
186	THG			
187	TIP			
188	TLH			
189	TMP			
190	TMS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
191	TMT			
192	TNA			
193	TNC			
194	TPC			
195	TRC			
196	TSC			
197	TVS			
198	TYA			
199	UIC			
200	VAF			
201	VCB			
202	VFG			
203	VHC			
204	VIC			
205	VIP			
206	VIS			
207	VMD			
208	VND			
209	VNE			
210	VNM			
211	VNS			
212	VPH			
213	VPS			
214	VRC			
215	VSC			
216	VSH			
217	VSI			
218	VTO			

